

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **372/2020/HSPT**

Ngày: 16/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Thành Dương

Ông Nguyễn Trung Hưng

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Trần Thế Mạnh -Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***

Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 255/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Anh T; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 237/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Bị cáo bị kháng nghị:***

**Nguyễn Anh T** (Tên gọi khác: T1, T2), sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Phụ hồ. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ: Không. Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1950 (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1952 (Còn sống). Có vợ tên Vũ Thị Tuyết V, sinh năm 1985, có 04 (Bốn) người con, lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền sự: Không.

Tiền án: 04.

- Ngày 30/11/2011, Nguyễn Anh T bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại bản án số 86/2011/HSST) (chưa được xóa án tích).

- Ngày 17/06/2013, Nguyễn Anh T bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại bản án số 17/2013/HSST) (chưa được xóa án tích).

- Ngày 25/03/2016, Nguyễn Anh T bị Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” (tại bản án số 45/2016/HSST) (chưa được xóa án tích).

- Ngày 26/04/2018, Nguyễn Anh T bị Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại bản án số 36/2018/HSST) (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 21/02/2020, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 10/2020/HS-PT ngày 21/02/2020, đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Hiện bị cáo Nguyễn Anh T đang bị tạm giam tại trại giam B5. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng thời là người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Tuyết V, sinh năm 1985 (vợ bị cáo). Địa chỉ: thôn 4, M, B, Bình Phước. Tạm trú: 32/1, khu phố X, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định: Ông Trương Lê Minh Tr1 - Luật sư Văn phòng luật sư Trương Minh S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Khoảng 13 giờ 00, ngày 28/6/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PRETY biển số 61H6 - 4597 đi từ thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai hướng từ Quốc lộ 1A về huyện N, tỉnh Đồng Nai để gặp bạn mượn tiền. Khi đi đến đoạn công viên Y1 thuộc phường T2, thành phố B2 thì trời chuyển mưa nên T quay về. Khi đi đến trước tiệm tạp hóa số 60B/6, Khu phố X1, phường T3, thành phố B2 do anh Nguyễn Đình V1 làm chủ thì T dừng xe lại rồi kêu chủ tiệm ra bán đồ nhưng không thấy ai ra, nghĩ trong tiệm tạp hóa không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, T dựng xe mô tô trước tiệm tạp hóa rồi đi bộ vào trong tiệm khoảng 10m thì phát hiện anh V1 đang nằm ngủ trên võng, T đi ngang qua anh V1 vào phía sau nhà để tìm tài sản lấy trộm thì bị chị Nguyễn Thị Quỳnh N3, sinh năm: 1996 (Là con gái ruột anh V1) phát hiện

tri hô "trộm, trộm", nên T hoảng sợ bỏ chạy ra đường lấy xe mô tô định nổ máy tẩu thoát thì bị anh V1 chạy ra bắt giữ giao Công an phường T2. Công an phường T2 đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu PRETY biển số 61H6 – 4597 là phương tiện T sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe mô tô trên là của chị Vũ Thị Tuyết V (là vợ của T) cho T mượn và không biết T sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen. Quá trình điều tra T khai chiếc điện thoại trên là của chị gái T tặng lại cho T để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 664/KL-VPYTW ngày 28/11/2019, xác định: Tại thời điểm gây án Nguyễn Anh T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định Nguyễn Anh T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Về dân sự: Anh Nguyễn Đình V1 không bị mất tài sản gì nên anh V1 không yêu cầu T bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 237/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 173, điểm q, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 56, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Anh T 06 (sáu) tháng tù; Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án số 10/2020/HS-ST ngày 21/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

Trả lại cho chị Vũ Thị Tuyết V chiếc xe mô tô nhãn hiệu PRETY biển số 61H6 – 4597, số khung 000306, số máy 02111702 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, Đồng Nai.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/5/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định kháng nghị số 4377/QĐ-VKSBH nội dung kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần quyết định xử lý vật chứng, đề nghị Tòa án

nhân dân tỉnh Đồng Nai căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần nội dung bản án sơ thẩm tại phần quyết định xử lý vật chứng tuyên tịch thu giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu PRETY biển số 61H6-4597 là phương tiện T sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước, trả lại giá trị ½ chiếc xe mô tô cho chị Vũ Thị Tuyết V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có căn cứ, đề nghị chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng tuyên tịch thu giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu PRETY biển số 61H6-4597 để sung công quỹ nhà nước, trả lại giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu PRETY biển số 61H6-4597 cho chị Vũ Thị Tuyết V.

Luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định phát biểu ý kiến đồng ý với quan điểm xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, trong vụ án này bị cáo T và chị Vũ Thị Tuyết V có quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo pháp luật, theo quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chiếc xe mô tô bị cáo dùng vào việc phạm tội là tài sản chung của vợ chồng nên chị V cũng có quyền định đoạt đối với chiếc xe mô tô trên tương ứng với phần thuộc quyền sở hữu của mình. Cấp sơ thẩm tuyên trả lại chiếc xe trên cho chị Vũ Thị Tuyết V là vợ của bị cáo T là vi phạm thủ tục tố tụng về xử lý vật chứng theo điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có căn cứ chấp nhận, nghị chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, cần phải tịch thu ½ giá trị của chiếc xe mô tô trên để sung công quỹ nhà nước, trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô trên cho chị Vũ Thị Tuyết V do chị V không biết việc T sử dụng xe vào việc phạm tội.

Bên cạnh đó, tại phần áp dụng pháp luật, cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có thiếu sót. Do đó, cần rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật.

[2] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị sửa bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều b, Khoản 1, Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, sửa bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm q, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 56, Điều 42, Điều 46, Điều 47, Điều 57 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Anh T 06 (sáu) tháng tù; Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án số 10/2020/HS-ST ngày 21/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu giá trị  $\frac{1}{2}$  chiếc xe mô tô nhãn hiệu PRETY biển số 61H6 – 4597, số khung 000306, số máy 02111702 để sung công quỹ nhà nước, trả lại giá trị  $\frac{1}{2}$  chiếc xe mô tô nhãn hiệu PRETY biển số 61H6 – 4597, số khung 000306, số máy 02111702 cho chị Vũ Thị Tuyết V; (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

2. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hoà (2);
- VKSND thành phố Biên Hoà;
- Công an thành phố Biên Hoà;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hoà;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Trần Thanh Tùng**